

CƠ SỞ HÌNH THÀNH NIỀM TIN CHÍNH TRỊ CỦA HỒ CHÍ MINH

TS DƯƠNG THANH MỪNG
Học viện Chính trị khu vực III

Niềm tin chính trị là một trong những giá trị cơ bản trong tư tưởng của Hồ Chí Minh. Chính sự kiên định của niềm tin chính trị đã tạo nên động lực, thúc đẩy Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước, lựa chọn phương thức, con đường đấu tranh, giải phóng dân tộc và cả việc thực thi những quyết sách trong giai đoạn lãnh đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc, xây dựng chính quyền, phát huy dân chủ... Vậy, niềm tin chính trị của Hồ Chí Minh được hình thành dựa trên những cơ sở nào? Có thể nói rằng, các giá trị niềm tin chính trị của Hồ Chí Minh được hình thành dựa trên nhiều yếu tố chủ quan và khách quan khác nhau.

1. Niềm tin chính trị của Hồ Chí Minh được hình thành từ yếu tố “tự thân”

Nói đến yếu tố “tự thân” là nói đến phẩm chất, năng lực, khả năng tư duy của Hồ Chí Minh đối với các vấn đề của đời sống xã hội để từ đó xác lập thế giới quan cho niềm tin hình thành và phát triển.

Về phẩm chất, niềm tin chính trị Hồ Chí Minh được hình thành từ sâu thẳm trong tiềm thức, lớn lên nhờ những ảnh hưởng về mặt phẩm chất, nhân cách cá nhân và được cọ xát bằng những trải nghiệm thực tế. Nghiên cứu về Hồ Chí Minh, chúng ta sẽ bắt gặp rất nhiều giá trị cao quý của một người chiến sĩ cách mạng chân chính, kiên trung. Đó là một nhà yêu nước, một chiến sĩ cộng sản nhiệt thành luôn sẵn sàng hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, luôn sẵn sàng đấu tranh cho hòa bình, tự do của nhân loại. Hồ Chí Minh luôn có

phong thái bình dị, chân thành, khiêm tốn, hòa mình với quần chúng lao khổ và có sức cảm hoá lớn đối với nhiều người. Khi được tận mắt chứng kiến cuộc sống lầm than nô lệ của Nhân dân dưới ách thống trị của thực dân Pháp, ước vọng và niềm tin của Hồ Chí Minh về con đường đấu tranh, giải phóng dân tộc đã sớm được định hình. Với những phẩm chất kiên ưu, Hồ Chí Minh đã vượt qua những khó khăn, hạn chế của bối cảnh thời đại, những ràng buộc của tư duy truyền thống để tìm ra câu trả lời đúng đắn nhất, đáp ứng yêu cầu cách mạng Việt Nam.

Về năng lực, Hồ Chí Minh là người có tư chất thông minh, tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo và khả năng phê phán tinh tường. Đặt chân đến các vùng đất mới, Hồ Chí Minh nhanh chóng học được nhiều thứ tiếng, nói được nhiều ngôn ngữ, tiếp cận và làm chủ được tri thức với nhiều giá trị văn hóa, văn minh của nhân loại. Thế giới quan niềm tin chính trị của Hồ Chí Minh được củng cố và tỏ rạng thêm nhiều phương diện. Hồ Chí Minh luôn có bản lĩnh kiên định, khí tiết kiên cường trong đấu tranh thực hiện mục tiêu, lý tưởng và niềm tin đã xác lập. Người luôn trấn trở về vận mệnh và con đường đi đến độc lập, tự do của đất nước. Kính trọng các bậc sĩ phu tiền bối, nhưng Hồ Chí Minh không bằng lòng với cách thức thực hiện của họ, lại càng không muốn đi theo những lối mòn đó. Cho nên, niềm tin chính trị của Hồ Chí Minh ở phương diện nào đó, là một quá trình tiệm tiến, liên tục của các mối quan hệ xã hội.

Bằng năng lực, phẩm chất cá nhân, Hồ Chí Minh đã tích hợp được các giá trị văn hóa, văn minh của dân tộc và thời đại, những thành tựu và hạn chế của phong trào cách mạng thế giới để hình thành nên kho tàng tri thức vững chắc cho niềm tin chính trị. Đây không phải là điều ngẫu nhiên mà các phẩm chất, năng lực này chính là kết quả của sự hội tụ các điều kiện cần và đủ từ quá trình hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh. Trong đó, trước hết phải kể đến sự dấn thân, thâm nhập vào đời sống nhân dân lao động ở Việt Nam và nhiều quốc gia khác. Những trải nghiệm thực tế này đã mang đến cho Hồ Chí Minh cái nhìn sâu sắc, toàn diện về hiện trạng của chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là đời sống cùng cực của những người lao động khổ sai ở các nước thuộc địa. Cũng từ đó, Hồ Chí Minh tích cực hoạt động và không ngừng đấu tranh cho phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

Có thể thấy rằng, niềm tin chính trị của Hồ Chí Minh được hình thành trước hết là ở năng lực, phẩm chất và khả năng nhận thức về mục tiêu, con đường đấu tranh giải phóng dân tộc. Nếu như khả năng nhận thức giúp cho Hồ Chí Minh tìm đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và thực hiện một phương thức cứu nước, cứu dân hoàn toàn khác so với các bậc sĩ phu trí thức ái quốc đương thời; thì phẩm chất, năng lực chính là yếu tố quyết định sự thành công các hoạt động về chính trị và cả niềm tin vào sự lựa chọn cá nhân của Người.

2. Niềm tin chính trị của Hồ Chí Minh được hình thành từ những giá trị truyền thống của lịch sử dân tộc

Dân tộc Việt Nam qua hơn 2.000 năm dựng nước và giữ nước đã tạo lập nên những giá trị truyền thống tốt đẹp và cao quý. Những giá trị này có ảnh hưởng sâu sắc đến phẩm chất, nhân cách và cả việc định hình thế giới quan niềm tin chính trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Giá trị to lớn đầu tiên là chủ nghĩa yêu nước và ý chí chống giặc ngoại xâm kiên cường, bất khuất để dựng nước và giữ nước. Kể từ khi lập quốc, dân tộc Việt Nam đã phải mất hơn 2/3 thời gian để thực hiện các cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm, chủ nghĩa yêu nước vì thế mang nhiều nội dung phong phú và

đặc sắc. Chẳng hạn như yêu nước gắn liền với thương dân, yêu quê hương gắn liền với yêu Tổ quốc, yêu đồng bào... Truyền thống quý báu của dân tộc đã sớm hình thành nên tấm lòng yêu nước, thương dân trong Hồ Chí Minh và thôi thúc Người ra đi tìm đường cứu nước. Hồ Chí Minh luôn tin tưởng rằng, “dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước”. Vì vậy, một khi Tổ quốc bị xâm lăng, tinh thần yêu nước, ý chí chống giặc ngoại xâm ấy lại được khơi dậy và “nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự hiểm nguy, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả bè lũ bán nước và cướp nước”¹.

Cũng từ công cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm, xây dựng quê hương, đất nước, tinh thần đoàn kết, truyền thống tương thân, tương ái đã hình thành và nó có ảnh hưởng lớn đến thế giới quan niềm tin chính trị của Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh luôn xem trọng tinh thần đoàn kết toàn dân, tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản. Người đặt niềm tin vào sức mạnh đoàn kết của giai cấp vô sản trên toàn thế giới trong hành trình đánh đổ ách áp bức, bóc lột, thống trị của chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc. Đối với Cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh tin tưởng rằng, đoàn kết gắn liền với thành công, “đoàn kết làm nên sức mạnh”, đoàn kết là nhân tố góp phần đưa đến những thắng lợi về vang cho dân tộc. Cùng với tinh thần đoàn kết, nghĩa tình đồng bào, đồng chí cũng đóng vai trò rất quan trọng đối với các giá trị niềm tin chính trị của Hồ Chí Minh. Chính do vậy, Người luôn căn dặn: “Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin tức là phải sống với nhau đầy tình nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống với nhau không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được”².

Các giá trị văn hóa, tư tưởng truyền thống của dân tộc, đặc biệt là ý thức, quan điểm chính trị của các triều đại phong kiến Việt Nam cũng chính là một trong những nhân tố ảnh hưởng lớn đến thế giới quan niềm tin chính trị của Hồ Chí Minh. Dù mất nhiều thời gian, nhưng các thành quả thu được từ quá trình chống giặc, giữ nước luôn cho phép cộng đồng cư dân Việt Nam khẳng định một niềm tin chính trị sâu sắc về nền độc lập, chủ quyền của dân tộc. Ý thức độc lập, tự chủ khởi đầu từ việc đoạt

chức Tiết độ sứ của Khúc Thừa Dụ, đến “Chiếu dời đô” của Lý Công Uẩn, “Hịch tướng sĩ” của Trần Hưng Đạo, “Bình Ngô Đại cáo” của Nguyễn Trãi... Niềm tin chính trị thân dân, khoan thư sức dân, lấy dân làm gốc là dòng tư tưởng xuyên suốt, chi phối đời sống chính trị Việt Nam qua các thời kỳ. Lịch sử cũng đã chứng minh, thời nào, khi nào chính trị lấy dân làm gốc thì thời đó, giai đoạn đó nền độc lập được bảo đảm và giữ vững. Ngược lại, thời nào không khoan thư sức dân, không lấy dân làm kế sâu rễ bền thì thời đó không tránh khỏi loạn lạc và suy vi.

Hồ Chí Minh đã kế thừa và phát huy tối đa những giá trị nổi bật từ niềm tin chính trị của dân tộc. Từ việc chú trọng sức dân³, chú trọng văn hóa truyền thống⁴, đến việc phát huy tinh thần đoàn kết và khẳng định ý thức về chủ quyền quốc gia dân tộc⁵... tất cả đều được Hồ Chí Minh tích hợp và vận dụng vào trong quá trình kháng chiến, kiến quốc. Có thể nói rằng, Hồ Chí Minh luôn lấy lợi ích của quốc gia, xã tắc làm trọng. Độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân luôn là khát vọng, là động lực tạo nên sức mạnh cho niềm tin và là mục đích cao nhất của Hồ Chí Minh trong quá trình hoạt động cách mạng⁶. Chính do vậy, niềm tin chính trị của Hồ Chí Minh luôn mang đậm tính dân tộc và là một điển hình của niềm tin chính trị Việt Nam.

3. Niềm tin chính trị Hồ Chí Minh được hình thành dựa trên sự tiếp biến các giá trị văn hóa, văn minh nhân loại

Đã từng đi và đến nhiều quốc gia trên thế giới, Hồ Chí Minh luôn chủ động tiếp thu, học hỏi các giá trị văn hóa, văn minh của nhân loại. Người đã làm giàu trí tuệ, thế giới quan niềm tin chính trị của mình bằng những giá trị cao quý ấy.

Ở phương Đông, niềm tin chính trị của Hồ Chí Minh được củng cố và làm phong phú thêm bởi các quan điểm của Nho giáo, Phật giáo và Lão giáo.

Trước hết là tư duy “lấy dân làm gốc” (dĩ dân vi bản) của Nho giáo. Trong quan điểm của mình, Nho giáo cho rằng, trời sinh ra dân rồi mới đặt vua để phục vụ dân. Dân là con trời nên ý dân là ý trời, có được lòng dân là có được giang sơn, đất nước. Từ đó Nho giáo đề cao sức mạnh của dân: “Chờ thuyền là dân mà lật thuyền cũng là dân”⁷. Nho giáo chủ

trương “phò đời, giúp nước”, hành đạo giúp đời, nước thịnh hay suy thì mỗi người dân đều phải có trách nhiệm (quốc gia hưng vong thất phu hữu trách). Nho giáo đề cao tinh thần phục vụ nhân dân, xem quan lại là công bộc, xã tắc thái bình, thịnh trị là công lao của Nhân dân, ngược lại, xã tắc biến loạn, suy yếu là lỗi của vua⁸. Tư duy chính trị của Hồ Chí Minh cũng chịu ảnh hưởng bởi các quan điểm này - trên quan điểm tiếp biến, kế thừa. Đặt niềm tin vào các giá trị tích cực của Nho giáo, Hồ Chí Minh đã từng nhiều lần nhắc lại lời của Mạnh Tử: “Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh” (dân là quý, thứ đến đất nước, vua coi nhẹ). Từ đó khẳng định: “Trong bầu trời không gì quý bằng Nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của dân”⁹. Nếu biết vận dụng sức dân thì “việc gì khó khăn mấy và to lớn mấy, nhân dân cũng làm được”¹⁰. Nếu như Nho giáo đề cao nghĩa cử trung quân, ái quốc thì Hồ Chí Minh đặt niềm tin vào những người chiến sĩ, cán bộ cách mạng trung với nước, hiếu với dân. Nho giáo đề cao xu hướng tập quyền của thiết chế chính trị thì Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến chủ nghĩa, tinh thần dân tộc. Trong Báo cáo gửi *Quốc tế cộng sản*, Hồ Chí Minh viết: Đối với các dân tộc thuộc địa ở phương Đông, chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước¹¹.

Cùng với Nho giáo, thế giới quan, nhân sinh quan của Phật giáo cũng có ảnh hưởng đến sự hình thành các giá trị niềm tin chính trị của Hồ Chí Minh. Rất nhiều minh chứng cho thấy, tư tưởng Phật giáo đã ảnh hưởng đến nhân cách, tác phong, đạo đức của người chiến sĩ, cán bộ cách mạng Hồ Chí Minh như lòng nhân ái, độ lượng, khoan dung, nếp sống giản dị, trong sạch... Trong các quyết sách chính trị của mình, Hồ Chí Minh luôn xem trọng tinh thần nhân văn, tính bình đẳng giữa các giai cấp, tầng lớp. Thể hiện rõ nhất là qua những lời tuyên bố đầy khí thế hào hùng của bản *Tuyên ngôn Độc lập* rằng: “Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”¹².

Ở phương Tây, các quan điểm về tự do, dân chủ và bình đẳng đã có ảnh hưởng sâu sắc đến niềm tin

chính trị của Hồ Chí Minh. Tin tưởng vào các giá trị tiến bộ từ bản *Tuyên ngôn độc lập* Mỹ năm 1776, Hồ Chí Minh đã chủ động tiếp cận và tiếp thu tư tưởng nhân quyền với nội dung là quyền tự do cá nhân thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Sau này Người đã phát triển nó thành quyền sống, quyền độc lập, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc. Nội dung nhân quyền được Người nâng lên một tầm cao mới trong *Tuyên ngôn Độc lập* của Việt Nam năm 1945.

Cuối năm 1917, Hồ Chí Minh chuyển từ Anh sang Pháp để hoạt động. Paris lúc này là trung tâm văn hóa, nghệ thuật của châu Âu. Các trào lưu triết học và các trường phái nghệ thuật nổi tiếng thế giới phần lớn đều được hình thành và phát triển tại đây. Sống giữa nơi hợp lưu của các dòng tư tưởng, văn hóa tiên bộ, Hồ Chí Minh đã có nhiều điều kiện thuận lợi để chiếm lĩnh vốn tri thức của thời đại, đặc biệt là truyền thống văn hóa dân chủ của Pháp. Đến với quê hương của lý tưởng tự do, bình đẳng, bác ái, Hồ Chí Minh được tiếp xúc trực tiếp với các tác phẩm Montesquieu, Rousseau, Voltaire... là những nhà lý luận của cách mạng Pháp (1789). Tư tưởng dân chủ của các nhà khai sáng đã góp phần củng cố vững chắc thêm niềm tin, lý tưởng chính trị của Hồ Chí Minh.

Niềm tin chính trị của Hồ Chí Minh còn chịu ảnh hưởng bởi tư duy chính trị duy lý phương Tây. Đó là tư duy tôn trọng và đề cao nhân cách con người, tôn trọng quy luật vận động, phát triển của tự nhiên và xã hội. Tư duy này được Hồ Chí Minh kế thừa trong quá trình hoạt động chính trị, thể hiện ở tư duy về quyền con người; ở việc soạn thảo Hiến pháp là văn kiện chính trị - pháp lý cao nhất khẳng định quyền tự do tất yếu của con người; ở mọi hoạt động chính trị của Hồ Chí Minh đều vì con người và lấy con người làm trung tâm.

4. Niềm tin chính trị Hồ Chí Minh được khẳng định qua thực tiễn tình hình chính trị thế giới những năm đầu thế kỷ XX

Hồ Chí Minh bước lên vũ đài chính trị vào lúc chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang độc quyền. Chủ nghĩa đế quốc đã xác lập được sự thống trị trên phạm vi thế giới và trở thành một hệ thống, vừa cạnh tranh, vừa cấu kết chặt chẽ với nhau. Vì vậy, các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc khi bước vào thế kỷ XX không còn là hành động

đơn phương mà nó cần được đặt trong một chỉnh thể thống nhất của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đoàn kết giai cấp vô sản trên toàn thế giới và phát huy tinh thần tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước thuộc địa và phụ thuộc trở thành một nhân tố đảm bảo thắng lợi cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc. Đặt niềm tin vào tinh thần cách mạng của giai cấp vô sản, vào lý luận của các nhà mác xít, Hồ Chí Minh đã tích cực tham gia vào các hoạt động thực tiễn nhằm xây dựng hệ thống tư tưởng cách mạng cho dân tộc Việt Nam.

Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 thành công với sự ra đời của nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới đã mở ra thời đại mới trong lịch sử phát triển của nhân loại; đồng thời, mở đường cho chủ nghĩa Mác - Lênin thâm nhập sâu rộng vào các quốc gia, dân tộc. Giữa lúc đang trăn trở tìm kiếm con đường cứu nước thì các thông tin về Cách mạng Tháng Mười đã mang đến cho Hồ Chí Minh những luồng gió mới. Bằng nhãn quan chính trị thiên tài, Hồ Chí Minh đã phát hiện ra những giá trị thời đại của Cách mạng Tháng Mười và tầm quan trọng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Theo Hồ Chí Minh: "Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam"¹³. Người khẳng định: "Trong lịch sử loài người chưa từng có cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế"¹⁴. Từ đó, Người trao trọn niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin và quyết tâm đưa đất nước đi theo con đường cách mạng vô sản.

Theo sau Cách mạng Tháng Mười là sự ra đời của Quốc tế III (1919) cũng đã có những tác động sâu sắc đến thế giới quan niềm tin chính trị của Hồ Chí Minh. Việc Quốc tế III xác định đúng đắn vấn đề dân tộc, thuộc địa, bổ sung khẩu hiệu "vô sản tất cả các nước liên hiệp lại" bằng khẩu hiệu "vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại"; thông qua "Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa" do Lênin khởi thảo cùng các "điều kiện gia nhập Quốc tế Cộng sản"... có một ý nghĩa vô cùng lớn lao, không chỉ đối với niềm tin chính trị của Hồ Chí Minh mà nó còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự

thức tỉnh và định hướng cho cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh đã chú tâm nghiên cứu và tiếp thu những quan điểm tích cực, tiên bộ của Quốc tế III và đặc biệt là những tư tưởng vĩ đại của Lênin trong “*Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*”, coi nó là “*cẩm nang*” là con đường giải phóng cho dân tộc, chấm dứt tình trạng bế tắc về mặt đường lối cứu nước của dân tộc Việt Nam.

5. Niềm tin chính trị của Hồ Chí Minh được hình thành, phát triển dựa trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin

Có thể nói rằng, cơ sở quan trọng nhất, chính yếu nhất góp phần định hình và phát triển niềm tin chính trị của Hồ Chí Minh chính là chủ nghĩa Mác - Lênin. Bởi nếu không có được những định hướng đúng đắn từ hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin thì thế giới quan chính trị của Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội khó có thể hình thành và niềm tin vào con đường cách mạng vô sản nhằm lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũng khó có thể tồn tại. Chỉ khi tiếp nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, niềm tin chính trị của Hồ Chí Minh mới thực sự được xác lập và phát triển.

Hồ Chí Minh tình cờ đọc được bản *Luận cương chính trị* của Lênin, nhưng đến với chủ nghĩa Mác - Lênin lại không phải là một sự tình cờ. Đó là một quá trình đấu tranh của những dòng suy tư cá nhân để xác lập niềm tin, lý tưởng vào việc sang phương Tây tìm kiếm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Sau khi hiểu được ngọn nguồn, bản chất thật sự của khẩu hiệu “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”, Hồ Chí Minh tiếp tục tiếp cận sâu hơn vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác. Nhờ vậy, niềm tin vào con đường độc lập, tự do dân tộc gắn liền với chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh mới ngày càng được củng cố vững chắc. Theo Người: “Tất cả mọi người đều có quyền nghiên cứu một chủ nghĩa. Riêng tôi, tôi đã nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác”¹⁵. Trong tác phẩm *Đường Cách mệnh* (1927) Hồ Chí Minh khẳng định: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin”¹⁶.

Chủ nghĩa Mác - Lênin là nguồn gốc lý luận chủ yếu cho các quan điểm và cả niềm tin chính trị của Hồ Chí Minh. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã cung cấp

cho Hồ Chí Minh thế giới quan, phương pháp luận khoa học, những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; đồng thời, đặt “hòn đá tảng” những vấn đề có tính nguyên tắc về quan điểm, lập trường của giai cấp vô sản. Đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, niềm tin chính trị của Hồ Chí Minh không những được củng cố vững chắc mà ngày càng thêm tỏ rạng. Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh rằng, yêu nước, sẵn sàng hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc không chỉ là phẩm chất riêng của những người cộng sản mà nó còn có ở hàng triệu người trong Đảng cũng như ngoài Đảng. Song chỉ có Đảng của giai cấp công nhân, được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin mới có đường lối đúng đắn để giải phóng dân tộc, biến chủ nghĩa yêu nước truyền thống thành chủ nghĩa yêu nước hiện đại.

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã nâng tầm sức mạnh niềm tin chính trị của Hồ Chí Minh về con đường độc lập dân tộc gắn với lý tưởng của chủ nghĩa xã hội. Trong bài viết *Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin* đăng trên báo Nhân Dân, số 2226, ra ngày 22 - 4 - 1960, Hồ Chí Minh khẳng định: “Chủ nghĩa Lênin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái “cẩm nang” thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”¹⁷.

Cũng cần phải nói thêm rằng, niềm tin chính trị của Hồ Chí Minh không phải hình thành một cách giáo điều, máy móc khi tiếp thu lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, mà Người đã vận dụng một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn Cách mạng Việt Nam. Người khẳng định: “Chúng ta phải học Chủ nghĩa Mác - Lênin để phân tích và giải quyết các vấn đề cụ thể của cách mạng nước ta, cho hợp với điều kiện đặc biệt của nước ta. Khi vận dụng thì bổ sung, làm phong phú thêm lý luận bằng những kết luận mới rút ra từ thực tiễn cách mạng của ta”¹⁸.

Sau bao năm hoạt động ở nước ngoài, Hồ Chí Minh về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Dòng “suối Lênin”, “núi Các Mác” được Người đặt tên ở Pắc Pó, Cao Bằng như là một sự tri ân sâu sắc đối với công lao của các nhà mác xít, những nhà tư tưởng vĩ đại đã cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn để làm nên thắng lợi vẻ vang cho Cách mạng Việt

Nam. Cho đến khi sắp từ giã thế giới, Hồ Chí Minh còn “để sẵn mấy lời phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin”. Dù thấy Hồ Chí Minh luôn trao trọn niềm tin đối với chủ nghĩa Mác - Lênin.

Tóm lại, có thể nói rằng, niềm tin chính trị Hồ Chí Minh là sự gặp gỡ giữa trí tuệ dân tộc với trí tuệ thời đại. Sự hình thành các giá trị niềm tin chính trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh xuất phát từ nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau. Bối cảnh trong và ngoài nước cùng với những yếu tố lý luận chính là những nguyên nhân khách quan tác động đến sự hình thành niềm tin chính trị Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, để hình thành nên một hệ thống quan điểm, học thuyết hoàn chỉnh thì yếu tố khách quan mới chỉ là điều kiện cần và nó đòi hỏi cần phải có các điều kiện đủ. Đó chính là năng lực, phẩm chất cá nhân của Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh đã vượt lên trên các nhà yêu nước cùng thời về những tư tưởng, quan điểm và cả việc lựa chọn, xác lập niềm tin chính trị theo một phong thái riêng biệt. Sự khác biệt mang tính sáng tạo về niềm tin chính trị Hồ Chí Minh thể hiện ở cả ba phương diện: hệ thống tư tưởng, quan điểm và hành vi chính trị; cách suy nghĩ về những vấn đề chính trị và những nhân tố đưa tới sự khác biệt trong tư duy ấy. Sự khác biệt ấy đã tạo nên một Hồ Chí Minh với những cống hiến vĩ đại cho sự nghiệp hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 7, Nxb CTQG, H, 2011, tr.38.

2. *Sđd*, t. 15, tr.668.

3. *Sđd*, t. 13, tr. 70, theo Hồ Chí Minh: “Phải biết quý trọng sức người là vốn quý nhất của ta”.

4. *Sđd*, t. 10, tr. 60, Hồ Chí Minh từng nói: “Để phục vụ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa thì văn hoá phải xã hội chủ nghĩa về nội dung và dân tộc về hình thức”.

5. *Sđd*, t. 4, tr. 3. Trong *Bản Tuyên ngôn Độc lập*, Hồ Chí Minh khẳng định: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”.

6. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chí Minh*, Nxb CTQG, H, 1994, tr. 4, Hồ Chí Minh từng bày tỏ rằng: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đó là tất cả những điều tôi muốn”.

7. Nguyễn Trãi: *Toàn tập*, t. 2, Nxb KHXH, H, 1976, tr. 203.

8. Không Tử: *Kinh Thư: Mục Bàn Canh thượng*, (Nhượng Tống dịch), Nxb Văn học, H, 2001, tr. 82.

9. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 10, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 453.

10. *Sđd*, t. 10, tr. 492.

11. *Sđd*, t. 1, tr. 511.

12. *Sđd*, t. 4, tr. 1 - 2.

13. *Sđd*, t. 2, tr. 304.

14. *Sđd*, t. 15, tr. 387.

15. *Sđd*, t. 4, tr. 315.

16. *Sđd*, t. 2, tr. 289.

17. *Sđd*, t. 12, tr. 563.

18. *Sđd*, t. 8, tr. 497.

QUAN ĐIỂM ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG VỀ VAI TRÒ...

Tiếp theo trang 5

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQS - ST, H, 2021, tr. 128 - 129.

2. *Sđd*, tr. 130 - 131.

3. *Sđd*, tr. 131.

4. *Sđd*, tr. 13.

5. *Sđd*, tr. 103 - 104

6. *Sđd* t. 2, tr. 8.

7. *Sđd*, tr. 18.

8. *Sđd*, tr. 9, 12.

9. *Sđd*, tr. 13.

10. *Sđd*, tr. 9.

11. *Sđd*, tr. 11.

12. *Sđd* t. 1, tr. 223.

13. *Sđd*, t. 2, tr. 285.

14. *Sđd*, t. 1, tr. 285.

15. *Sđd*, tr. 287.

16. *Sđd*, tr.287.

17. *Sđd*, tr. 236.

18. *Sđd*, tr. 121.

19. *Sđd*, tr. 133.

20. *Sđd*, tr. 239.

21. *Sđd*, tr. 287.